

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 13 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

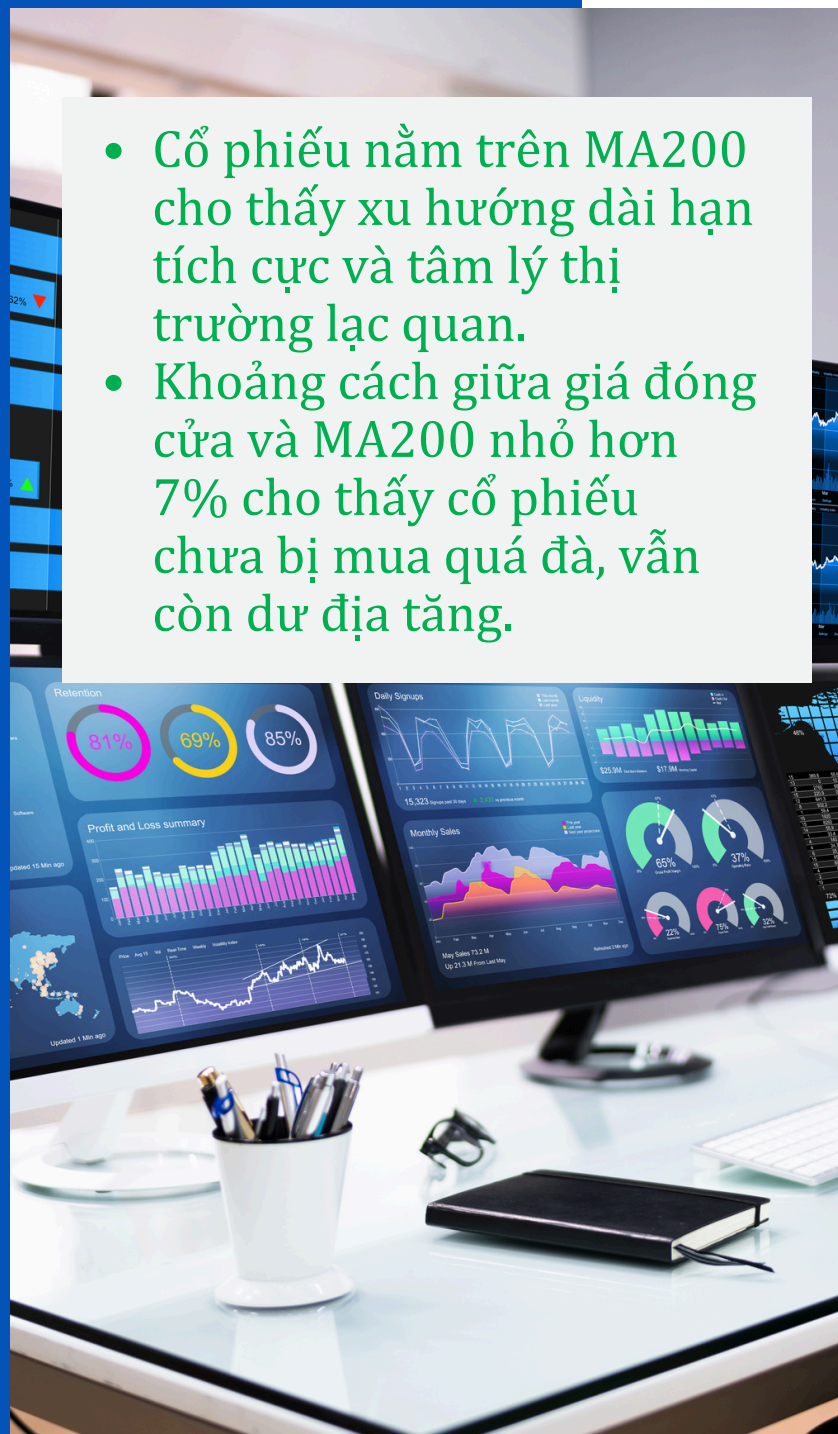


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	QNS	12/05/2026	48.7	1.081.900	186.087	5.81
2	VPI	12/05/2026	62	7.502.600	3.474.823	2.16
3	ELC	12/05/2026	16	623.300	330.920	1.88
4	BSR	12/05/2026	29.1	27.100.600	14.519.600	1.87
5	DXG	12/05/2026	16.2	33.758.900	18.351.526	1.84
6	PET	12/05/2026	47.8	1.445.900	906.413	1.6
7	CTD	12/05/2026	73.9	1.752.400	1.102.093	1.59
8	LPB	12/05/2026	54.5	2.493.500	1.624.050	1.54
9	DGC	12/05/2026	47.9	5.487.500	3.735.000	1.47
10	VRE	12/05/2026	35.45	12.470.600	8.611.993	1.45
11	GEE	12/05/2026	124.2	1.693.800	1.192.233	1.42
12	TPB	12/05/2026	15.8	11.282.100	7.962.687	1.42
13	BVH	12/05/2026	66.6	1.034.000	733.233	1.41
14	DIG	12/05/2026	14.65	14.794.700	10.838.490	1.37
15	HHP	12/05/2026	14.4	1.491.400	1.089.310	1.37
16	DPR	12/05/2026	42.5	658.000	495.620	1.33
17	KDH	12/05/2026	23.6	6.169.400	4.658.964	1.32
18	CII	12/05/2026	19.6	27.339.500	21.543.624	1.27
19	HAH	12/05/2026	57.7	1.053.600	836.260	1.26
20	VSC	12/05/2026	22.5	7.074.400	5.606.660	1.26
21	DRI	12/05/2026	14.4	796.000	645.060	1.23
22	GVR	12/05/2026	36.3	4.448.700	3.684.027	1.21
23	KOS	12/05/2026	38.7	517.400	436.740	1.18
24	SBT	12/05/2026	20.2	579.700	495.537	1.17
25	KBC	12/05/2026	33.25	4.205.900	3.728.930	1.13
26	VNM	12/05/2026	60.1	4.102.800	3.703.110	1.11
27	VGC	12/05/2026	44.2	942.700	853.273	1.1
28	GEX	12/05/2026	34.5	12.469.100	11.344.487	1.1
29	PVP	12/05/2026	18.2	850.300	787.573	01.08



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	12/05/2026	41.75	7.607.390	55.19	41.3	01.08
2	BVH	12/05/2026	66.6	812.420	36.03	62.51	6.55
3	CTG	12/05/2026	35.25	8.739.080	50.66	35.23	0.05
4	DPM	12/05/2026	26.65	3.895.830	44.22	25.65	3.91
5	EVF	12/05/2026	13.3	3.797.660	47.72	12.98	2.47
6	GAS	12/05/2026	76.5	1.750.140	44.34	76.12	0.5
7	HPG	12/05/2026	26.9	22.930.710	46.87	26.81	0.32
8	KOS	12/05/2026	38.7	541.380	55.76	38.62	0.21
9	MBB	12/05/2026	25.9	14.046.670	43.76	25.7	0.77
10	MWG	12/05/2026	83.8	5.430.310	49.85	81.27	3.11
11	NAB	12/05/2026	12.5	2.130.240	79.09	12.05	3.7
12	NRC	12/05/2026	6.4	1.346.430	50.11	6.12	4.64
13	PAN	12/05/2026	32.65	1.135.470	58.4	30.92	5.61
14	SAB	12/05/2026	47	974.090	53.26	46.07	02.01
15	VHC	12/05/2026	61.3	1.395.860	52.29	58.12	5.48
16	VJC	12/05/2026	175	1.458.820	52.16	166.04	5.39
17	VPL	12/05/2026	89.5	1.105.060	59.84	84.39	06.06





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CDC	21.8	20.4	332.330
2	QNS	48.7	48.1	334440
3	STB	76.8	74.8	6.510.230

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DXG	16.2	16	18.362.700
2	GEX	34.5	34.1	15.821.360
3	NAB	12.5	12.5	2130240
4	TCI	11.15	11.15	222.790

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMI	14.4	14.35	224.020
2	CKG	7.98	7.8	59.180
3	CMX	5.81	5.8	56.760
4	CNG	22.35	22	13.460
5	DAH	2.68	2.67	95.160
6	DGC	47.9	47.2	3.656.860
7	DST	4	3.9	64.010
8	ELC	16	16	394.920
9	GDT	18	17.9	30.400
10	HNM	7.5	7	331.250
11	KDH	23.6	23.55	5.861.070
12	PAT	65.5	60.5	23.000
13	SJE	14	13.9	57.930

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMI	14.4	14.45	224.020
2	CKG	7.98	7.99	59.180
3	CMX	5.81	5.83	56.760
4	CNG	22.35	22.5	13.460
5	CRC	8.43	8.48	1.970.600
6	CTI	21.35	21.45	296.990
7	DGC	47.9	48.6	3.656.860
8	ELC	16	16.7	394.920
9	GDT	18	18.1	30.400
10	GEG	14.15	14.25	526540
11	HNM	7.5	7.6	331.250
12	IDI	5.92	6.27	600.460
13	KDH	23.6	23.75	5861070
14	KDM	27.2	27.5	11160
15	PAC	21.9	22.05	323.990
16	PAT	65.5	66.3	23.000
17	QTP	12.1	12.2	339180
18	SJE	14	14.2	57930
19	SVT	10.75	10.8	11.830
20	TIG	6.4	6.5	396320
21	TNG	19.3	19.6	991940



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GAS	76.5	76.12	1.750.140

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCL	37.95	37.85	828.890
2	HSG	12.3	12.29	3.775.860
3	PDR	16.5	16.35	9618740
4	VPX	28.2	28.05	910.480

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.14	7.14	1.311.110
2	BSR	29.1	28.67	16.977.370
3	HAH	57.7	56.82	815520
4	HHV	12.3	12.25	5.799.210
5	KBC	33.25	32.57	3.908.680



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTD	73.9	75.87	1.606.620
2	HAG	16.3	16.44	3.302.440
3	POM	3.7	3.86	3372240

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HAG	16.3	16.41	3.302.440
2	MST	8.2	8.23	1.903.780
3	NAF	49.75	50.08	574220
4	OCB	11.4	11.42	1.955.500
5	SSI	28.05	28.23	15.818.510
7	VGC	44.2	44.72	748060

Cắt xuống đường trung bình MA50





Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	12/05/2026	13.95	13.7	14.15	3.28	34,780
2	ODE	12/05/2026	46	43.8	46.3	5.71	16,820
3	SSB	12/05/2026	16.55	16.3	17.35	6.44	1,938,520
4	PPT	12/05/2026	15.4	15.1	16.1	6.62	224,080
5	VTZ	12/05/2026	20.5	19.7	21.1	7.11	992,760
6	MCP	12/05/2026	27.15	26.6	28.5	7.14	18,220
7	ADP	12/05/2026	23.65	22.4	24.1	7.59	7,500
8	DHG	12/05/2026	97.2	93.2	100.33	7.65	29,280
9	HWS	12/05/2026	14.9	14.3	15.5	8.39	12,740
10	SBA	12/05/2026	28.2	27	29.5	9.26	6,260
11	TCL	12/05/2026	34.65	32.3	35.4	9.6	28,920
12	TNH	12/05/2026	10.5	9.98	10.95	9.72	105,100



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009